TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2020
V/v: *"Ly hôn giữa chị T và anh M"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hải**
2. Ông **Nguyễn Văn Thơm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Thanh Phượng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1976 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Do mai mối, quen biết nhau và được đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên vào năm 1994 chị và anh Lê Văn M cưới nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cờ

Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 29/12/2004. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 do điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn nên anh M phải đi làm ăn xa. Khi đi làm, anh M gửi tiền về phụ chị nuôi con chỉ được một thời gian đầu thì không gửi nữa. Qua tìm hiểu, chị được biết anh M có người phụ nữ khác. Khi biết sự việc, chị có khuyên can nhưng anh M không đồng ý. Đến đầu năm 2018, anh M chính thức sống chung với người phụ nữ đó. Từ đó, khoảng 02 tháng anh M mới về nhà một lần để thăm con. Khi về thì vợ chồng cự cải, không hòa hợp được. Nay thời gian đã quá lâu, tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Có hai con chung tên Lê Hoàng Sang (nam), sinh ngày 29/8/1996; Lê Văn Nghĩa (nam), sinh ngày 08/12/2003, hiện do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi Văn Nghĩa, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Còn Hoàng Sang đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn M không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Võ Thị T và anh Lê Văn M có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, vào năm 2017 anh M đi làm ăn xa để lo cho các con, nhưng khi đi làm chỉ gửi tiền về được một thời gian thì ngưng. Cũng từ đó, anh M cũng ít khi về nhà thăm vợ, con. Do đó, mâu thuẫn giữa chị T và anh M ngày càng trầm trọng. Và khi được Tòa án triệu tập đến làm việc, hòa giải về yêu cầu ly hôn của chị T, anh M đã không đến. Điều này, thể hiện anh M cũng không còn thiết tha gì đến hôn

nhân giữa anh và chị T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- Về con chung: Giữa chị Võ Thị T và anh Lê Văn M có hai con chung, nhưng hiện tại con chung tên Lê Hoàng Sang đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết. Đối với Lê Văn Nghĩa, chị T yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, Văn Nghĩa đang do chị T nuôi dưỡng và Văn Nghĩa cũng có ý kiến là muốn sống chung với chị T, chị T có đủ điều kiện để nuôi dạy Văn Nghĩa. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao Văn Nghĩa cho chị T nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị T yêu cầu tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Chị Võ Thị T khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị T khởi kiện anh Lê Văn M có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Võ Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Lê Văn M được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh M theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Lê Văn M cưới nhau vào năm 1994, đến năm 2004 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý từ năm 2004. Trong thời kỳ hôn nhân, chị T khai, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 do điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn nên anh M phải đi làm ăn xa. Khi đi làm, anh M gửi tiền về phụ chị nuôi con chỉ được một thời gian đầu thì không gửi nữa. Qua tìm hiểu, chị được biết anh M có người phụ nữ khác. Khi biết sự việc, chị có khuyên can nhưng anh M không

đồng ý. Đến đầu năm 2018, anh M chính thức sống chung với người phụ nữ đó. Từ đó, khoảng 02 tháng anh M mới về nhà một lần để thăm con. Khi về thì vợ chồng cự cải, không hòa hợp được. Nay thời gian đã quá lâu, tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh M. Còn anh M, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, ông M đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng M của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc gia đình. Nhưng cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh M có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa, trải qua thời gian dài không chung sống với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Ngoài ra, anh M cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến đối với cuộc hôn nhân này. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị T và anh M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Thị T yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Văn Nghĩa. Xét thấy, Văn Nghĩa hiện do chị T nuôi dưỡng và chị T có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Văn Nghĩa. Ngoài ra, Văn Nghĩa cũng có nguyện vọng sống chung với chị T. Cho nên, Hội đồng xét xử giao Văn Nghĩa cho chị T nuôi dưỡng. Đối với con chung tên Lê Hoàng Sang, Hoàng Sang đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị T không yêu cầu anh Lê Văn M cấp dưỡng nuôi con nên anh M không phải cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là tự thỏa thuận, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T đối với anh Lê Văn M.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Lê Văn M.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Văn Nghĩa (nam), sinh ngày 08/12/2003 cho chị Võ Thị T nuôi dưỡng. Anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Lê Hoàng Sang (nam), sinh ngày 29/8/1996 đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Lê Văn M, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tải sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là tự thỏa thuận, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 012929 ngày 26 tháng 12 năm 2019 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thành Sang